

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 1015/2019/DS-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 731/2018/TLST-DS ngày 14/12/2018, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2019/QĐXXST-DS ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 262/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (ZBank); Địa chỉ: 89 đường L, phường H, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà C, số X đường H, Phường 12, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh - theo Giấy ủy quyền ngày 15/11/2018. (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Diệu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 117/3 ấp M, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (ZBank), có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 20141028-800011-0004 ngày 15/10/2014, Ngân hàng cho bà H vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng, tổng số tiền phải trả là 35.485.000 đồng, trả góp trong 30 tháng, mỗi tháng trả 1.178.000 đồng, tháng cuối trả 1.323.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Tính đến

ngày 30/6/2016, bà H đã trả số tiền 12.102.000 đồng, còn nợ 23.383.000 đồng nhưng không tiếp tục thanh toán. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải thanh toán số tiền còn nợ 23.383.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, nếu không trả thì phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng cho vay tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bà H trả nợ.

Bị đơn: bà Lê Thị Diệu H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thủ tục cấp tổng đạt, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký, quá trình thực hiện hợp đồng, kết quả xác minh cư trú, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Diệu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ là 23.383.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ theo hợp đồng. Bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Lê Thị Diệu H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2019/QĐXXST-DS ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 262/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019, kèm các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Yêu cầu khởi kiện trong vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền vay còn nợ theo hợp đồng, bị đơn không có ý kiến phản hồi nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu thanh toán số tiền 23.383.000 đồng:

[4.1] Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 14/10/2014 (hợp đồng tín dụng số 20141028-800011-0004 ngày 15/10/2014), xác định bà H đã vay của ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng, tổng số tiền phải trả là 35.485.000 đồng, trả góp trong 30 tháng, mỗi tháng trả 1.178.000 đồng, tháng cuối trả 1.323.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Nội dung giao kết giữa hai bên tại hợp đồng đã ký là phù hợp với các quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005 và khoản 1, khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

[4.2] Theo hợp đồng đã ký, bà H phải trả tổng số tiền là 35.485.000 đồng. Căn cứ vào bảng lịch sử thanh toán do ngân hàng phát hành, tính đến ngày 30/6/2016, bà H đã trả số tiền 12.102.000 đồng, còn nợ số tiền là 23.383.000 đồng. Hợp đồng có thời hạn 30 tháng, trong trường hợp không vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì hạn cuối trả tiền là ngày 01/5/2017, tuy nhiên bà H không tiếp tục trả tiền kể từ ngày 30/6/2016, đến nay cũng không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm thỏa thuận đã ký tại hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay tiền.

[5] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”*. Bà H không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, phù hợp với ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Diệu H phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ là 23.383.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng các Điều 91; 95; 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Lê Thị Diệu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (ZBank) số tiền 23.383.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng), theo hợp đồng tín dụng số 20141028-800011-0004 ngày 14 tháng 10 năm 2014.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP V (ZBank) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Diệu H chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Diệu H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.169.150 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (ZBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 584.757 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004961 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy